

Bản án số: 73/2025/DS-ST
Ngày 21 - 3 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Minh Bền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 798/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-DS ngày 07/02/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Tòa nhà T, số A, T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Chí L, sinh năm 1989; Địa chỉ: A, N, phường H, thành phố C (theo Văn bản ủy quyền số 12/2024/UQ-HDB, ngày 16/10/2024). (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Quách T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường D, Khu đô thị B, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Ngân hàng TMCP P (được viết tắt là Ngân hàng) và ông Quách T đã thỏa thuận ký kết hợp đồng vay thể hiện tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 010522/THE-CMA ngày 12/5/2022 để vay vốn, chi tiết như sau: Số tiền vay/hạn mức cấp thẻ: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), mục đích vay mua sắm trang thiết bị nội thất, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: 30%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức thẻ số tiền nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T trả được 1.611.818đ vốn, ngưng trả lãi từ ngày 20/9/2024 đến nay. Khoản nợ thẻ của khách hàng đã quá hạn thanh toán từ ngày 10/7/2024. Tạm tính đến ngày 21/3/2025, ông T còn nợ tổng cộng là 139.669.087đ, trong

đó, nợ gốc 98.388.182đ; lãi trong hạn là 26.720.603đ; lãi quá hạn là 13.360.301đ và phí/phạt 1.200.000đ. Ông Quách T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông Quách T trả cho Ngân hàng tổng số tiền 138.469.087đ, trong đó vốn là 98.388.182đ, các khoản lãi là 40.080.905đ, trong đó lãi trong hạn là 26.720.603đ, lãi quá hạn là 13.360.301đ và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày tiếp theo ngày 21/3/2025 cho đến khi thanh toán xong. Nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ông T đối với khoản phí/phạt là 1.200.000đ.

Đối với ông Quách T đã được Tòa án thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P, có đơn xin hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/12/2024, nhưng đến nay ông T vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Quách T đã được tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26 và 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy, hợp đồng vay được ký kết giữa Ngân hàng với ông T được thể hiện tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 010522/THE-CMA ngày 12/5/2022, được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán các khoản nợ vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn là phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, tính đến ngày 21/3/2025, ông T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền 138.469.087đ, trong đó vốn là 98.388.182đ, lãi trong hạn là 26.720.603đ, lãi quá hạn là 13.360.301đ và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt điểm khoản nợ trên.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện ông T đối với khoản phí/phạt số tiền 1.200.000đ, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP P không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 30, 35, 39, 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng, án lệ số 08/2016/AL;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P.

Buộc ông Quách T thanh toán cho Ngân hàng TMCP P khoản nợ vay, tính đến ngày 21/3/2025, tổng cộng là 138.469.087đ (Một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn không trăm tám mươi bảy đồng), trong đó vốn là 98.388.182đ, tổng cộng lãi là 40.080.905đ và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết tính từ ngày tiếp theo sau ngày 21/3/2025 cho đến khi thanh toán nợ xong vốn.

Kể từ ngày tiếp theo sau của ngày 21/3/2025, ông Quách T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong từng hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP P thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với khoản tiền phí/phạt số tiền 1.200.000đ.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Quách T phải nộp là 6.923.000đ (chưa nộp).

Ngân hàng TMCP P được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.004.000đ theo Biên lai thu số 0009737 ngày 21/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cà Mau khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

Lê Thị Kim Oanh